TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 05/2019/**QĐST-DS**	*TP. Thanh Hóa, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20/3/2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: Số 89 đường L, Phường L1, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T- Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Ngân hàng TMCP Việt Nam T- chi nhánh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L2 - Sinh năm 1970

Bà Trịnh Thị N - Sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Phố M, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngày 20/3/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả: 17.940.166 đồng và lãi suất ưu đãi: 12.000.000 đồng.

- Tính đến ngày 20/3/2019, ông Nguyễn Văn L2 và bà Trịnh Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền: Nợ gốc: 222.500.000 đồng, Nợ lãi

trong hạn: 7.020.772 đồng, Nợ lãi quá hạn: 81.808.487đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 311.329.259 đồng.

- Ông Nguyễn Văn L2 và bà Trịnh Thị N thanh toán cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền 311.329.259 đồng theo phương án trả nợ sau:

+ Ngày 20/6/2019 trả 50.000.000 đồng;

+ Ngày 20/7/2019 trả 50.000.000 đồng;

+ Ngày 20/8/2019 trả số tiền còn lại: 211.329.259 đồng.

Ông L2, bà N phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 21/3/2019 cho đến ngày ông L2, bà N trả hết nợ gốc cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2888083 ngày 12/02/2015 và khế ước nhận nợ ngày 13/02/2015.

Nếu ông L2, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất (69,4m^2 gồm: 40m^2 đất ở và 29,4m^2 đất vườn) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 876, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Thôn M (nay là phố M), xã Q (nay là phường Q), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, đã được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 980155 ngày 10/12/2010 mang tên ông Nguyễn Văn L2 và bà Trịnh Thị N, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2893295/TC ngày 12/02/2015.

Về án phí: Ông L2, bà N phải chịu 7.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số). Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 8.456.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0006725 ngày 09/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TP.Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh